

Số: 3666 /QĐ-DHNT

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu Khoa học  
của Trường Đại học Ngoại thương**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành + một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Thông tư ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-DHNT ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc ban hành Quy định về Quản lý hoạt động KH&CN tại trường Đại học Ngoại thương;

Căn cứ Tờ trình số 75/TTr-QLKH ngày 16/10/2023 về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu Khoa học của Trường Đại học Ngoại thương;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý Khoa học,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Thể lệ Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu Khoa học của Trường Đại học Ngoại thương (Văn bản kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này thay thế cho các văn bản trước đây quy định về Thể lệ Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu Khoa học của Trường Đại học Ngoại thương.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý khoa học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan, cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại học Ngoại thương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để chi đạo);
- Lưu VT, QLKH<sub>14</sub>

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
PGS. TS Đào Ngọc Tiến



Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

**THẺ LỆ CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 3666 /QĐ-ĐHNT ngày 25 tháng 10 năm 2023)

**CHƯƠNG 1:  
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định về việc tổ chức Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu Khoa học (SV NCKH) của Trường Đại học Ngoại thương (sau đây gọi tắt là Cuộc thi).

Cuộc thi SV NCKH được tổ chức gồm 2 cấp: “Cuộc thi SV NCKH cấp Đơn vị” và “Cuộc thi SV NCKH cấp Trường”.

Cuộc thi SV NCKH cấp Đơn vị là Cuộc thi do các Đơn vị (Cơ sở II Tp. HCM, Cơ sở Quảng Ninh và các Khoa, Viện chuyên môn) chủ trì. Cuộc thi SV NCKH cấp Đơn vị có thể được tổ chức bởi một hoặc nhiều đơn vị. Các đơn vị cần đăng ký kế hoạch tổ chức Cuộc thi SV NCKH với Nhà trường thông qua Phòng QLKH. Các Đơn vị có thể xây dựng thể lệ cho Cuộc thi SV NCKH cấp Đơn vị của đơn vị mình nếu cần thiết. Thể lệ Cuộc thi SV NCKH cấp Đơn vị không được trái với Thể lệ này.

Cuộc thi SV NCKH cấp Trường là Cuộc thi dành cho các công trình đã được đánh giá tại Cuộc thi SV NCKH cấp Đơn vị và được các đơn vị lựa chọn gửi tham gia Cuộc thi SV NCKH cấp Trường. Cuộc thi SV NCKH cấp Trường được Ban Giám hiệu giao cho Phòng Quản lý Khoa học (QLKH) chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức.

**Điều 2. Mục đích tổ chức Cuộc thi**

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo;
- Phát huy năng lực sáng tạo, nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự phát triển bản thân của sinh viên;
- Gắn kết và hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của cán bộ, giảng viên Trường Đại học Ngoại thương (ĐHNT);
- Tuyển chọn những công trình định hướng nghiên cứu cơ bản, có chất lượng tốt, có sản phẩm khoa học uy tín;
- Tuyển chọn những công trình định hướng nghiên cứu ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

**Điều 3. Đối tượng tham gia**

Đối tượng tham gia Cuộc thi SV NCKH là sinh viên đang theo học ở cơ sở giáo dục đại học tính đến thời điểm nộp công trình tham gia Cuộc thi. Sinh viên tham gia Cuộc thi dưới hình thức cá nhân hoặc nhóm (tối đa 5 sinh viên). Mỗi nhóm sinh viên tham gia cuộc thi cần bầu ra một Trưởng nhóm, là sinh viên Trường Đại học Ngoại thương và chịu trách

nhiệm chính về nội dung công trình, các thủ tục, hồ sơ và nhận các loại thù lao, kinh phí liên quan đến cuộc thi. Khi tham gia Cuộc thi, mỗi sinh viên có thể tham gia thực hiện tối đa 03 công trình.

#### **Điều 4. Người hướng dẫn**

Mỗi công trình tham gia Cuộc thi có không quá 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là hướng dẫn chính là giảng viên của Trường Đại học Ngoại thương, trình độ từ Thạc sĩ trở lên và có chuyên môn phù hợp với chủ đề của công trình. Người hướng dẫn thứ hai là giảng viên hoặc cá nhân có chuyên môn phù hợp với chủ đề của công trình.

#### **Điều 5. Công trình dự thi**

##### ***1. Các lĩnh vực khoa học và phân loại các công trình dự thi***

Các lĩnh vực khoa học của các công trình tham gia Cuộc thi thuộc các lĩnh vực theo quy định tại Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020 ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho Giảng viên trẻ và Sinh viên trong cơ sở Giáo dục đại học và phù hợp với các chương trình đào tạo của Trường ĐHTN.

Các công trình tham gia Cuộc thi được phân thành các công trình định hướng nghiên cứu cơ bản và định hướng nghiên cứu ứng dụng.

Công trình định hướng nghiên cứu cơ bản là công trình có hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy.

Công trình định hướng nghiên cứu ứng dụng là công trình có hoạt động nghiên cứu vận dụng kết quả NCKH nhằm tạo ra chính sách, mô hình phương thức, công cụ quản lý mới phục vụ kinh tế phát triển xã hội;

Các công trình thực hiện theo đặt hàng của các tổ chức, doanh nghiệp sẽ nhận được hỗ trợ kinh phí triển khai nghiên cứu theo thỏa thuận giữa các tổ chức, doanh nghiệp và Nhà trường.

Sinh viên có thể đăng ký công trình tham gia cuộc thi theo một trong hai định hướng nghiên cứu cơ bản hoặc nghiên cứu ứng dụng. Trong quá trình thực hiện công trình, nếu nhận thấy lựa chọn không phù hợp, sinh viên có thể đề nghị điều chỉnh định hướng nghiên cứu.

##### ***2. Yêu cầu đối với công trình dự thi***

- Có tính mới, tính sáng tạo, có giá trị khoa học về mặt lý luận và thực tiễn;
- Ưu tiên các công trình được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của công trình trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước;
- Các công trình được triển khai ứng dụng trong thực tiễn của các doanh nghiệp, tổ chức và công trình có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu sẽ được cộng điểm theo thang điểm quy định tại điều 6. Tiêu chí đánh giá;
- Các công trình chưa nhận hoặc chưa gửi tham gia bất kỳ một Giải thưởng/Cuộc thi nào khác tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia Cuộc thi cấp Đơn vị;
- Khóa luận, đề án tốt nghiệp và các công trình tương tự không được gửi tham gia Cuộc thi từ cấp đơn vị;
- Công trình và các sản phẩm, kết quả của công trình tham gia Cuộc thi phải đảm bảo sự trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học;

- Trong suốt quá trình từ lúc bắt đầu đăng ký tham gia Cuộc thi tới thời điểm công bố kết quả, trao thưởng, tác giả/nhóm tác giả không vi phạm các quy định trong Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Thông tư 45/2020/TT-BGD&ĐT và Thể lệ Cuộc thi của Trường Đại học Ngoại thương.

### **3. Kết cấu của báo cáo tổng kết công trình tham gia Cuộc thi**

Báo cáo tổng kết cần đảm bảo bố cục sau:

1. Bìa báo cáo

a) Trang bìa chính (xem Phụ lục 1)

b) Trang bìa phụ (xem Phụ lục 2)

2. Mục lục

3. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái)

4. Danh mục bảng biểu, hình vẽ

5. Mở đầu: Tính cấp thiết; tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực công trình; mục tiêu; cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu

6. Kết quả nghiên cứu: Trình bày thành các chương 1, 2, 3, ...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này

7. Kết luận và kiến nghị

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của công trình và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

8. Tài liệu tham khảo:

9. Phụ lục (nếu có)

### **4. Hình thức và trình bày báo cáo tổng kết**

- Báo cáo tổng kết có thể được viết bằng một trong các ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Nga. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, các Đơn vị có thể hạn chế ngôn ngữ tại Cuộc thi cấp Đơn vị;

- Trong trường hợp Ban tổ chức yêu cầu, báo cáo cần phải có bản dịch ra tiếng Việt khi nộp tham gia Cuộc thi cấp Bộ;

- Báo cáo phải được đánh máy và in một mặt trên khổ giấy A4 (210 x 297 mm), Microsoft Word, Font chữ Times New Roman cỡ chữ 13; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,3 - 1,5 line: lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm, số thứ tự của trang in ở chính giữa trang, phía trên;

- Báo cáo không dài quá 80 trang (không kể mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục);

- Tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có): tối đa là 40 trang;

- Ngoài ra báo cáo có thể có thêm trang tóm tắt nội dung;

- Các trang tóm tắt nội dung, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu, mục lục được đánh số thứ tự riêng và được đặt trước Lời nói đầu;

- Các phần, chương, mục, tiểu mục... phải được phân định rõ và đánh số thứ tự một cách thống nhất. Các công thức cần viết rõ ràng và nên dùng các ký hiệu thông dụng. Các ký hiệu hoặc chữ viết tắt không thông dụng phải được chú giải rõ ràng;

- Các hình vẽ, bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ minh họa cần đánh số thứ tự, có tên rõ ràng, kèm theo chú thích và nguồn trích dẫn;

- Trích dẫn nguồn và Tài liệu tham khảo được trình bày theo kiểu APA6;

- Không gạch dưới các câu trong báo cáo hoặc trình bày chữ viết một cách đặc biệt;

- Không viết lời cảm ơn, không ký tên, không nêu tên tác giả và người hướng dẫn trong báo cáo;

- Không để lại các ký hiệu khác có thể xác định được thông tin của tác giả, nhóm tác giả;

- Trang bìa được đóng và ghi các thông tin theo mẫu (xem Phụ lục 1);

- Yêu cầu đóng bìa mềm màu xanh, bìa ngoài mica;

- Mỗi báo cáo bắt buộc đính kèm 02 trang bìa phụ để rời, không đóng vào báo cáo, ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu (xem Phụ lục 2 và 3).

#### **Điều 6. Tiêu chí đánh giá**

Công trình tham gia Cuộc thi được đánh giá theo thang điểm 100, cụ thể như sau:

##### **1. Đối với các công trình nghiên cứu cơ bản**

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
<b>I.</b>	<b>Báo cáo tổng kết công trình</b>	<b>85 điểm</b>
<b>1.1.</b>	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu</b>	<b>15 điểm</b>
	- Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước	5 điểm
	- Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết	5 điểm
	- Nêu được lý do lựa chọn công trình	5 điểm
<b>1.2.</b>	<b>Ý tưởng của công trình và cách tiếp cận</b>	<b>15 điểm</b>
	- Ý tưởng của công trình: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng...	10 điểm
	- Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo...	5 điểm
<b>1.3.</b>	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tính rõ ràng, cụ thể...	5 điểm
	- Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của công trình	5 điểm
<b>1.4.</b>	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tính đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu	5 điểm

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
	- Tính rõ ràng, đúng đắn, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng	5 điểm
<b>1.5.</b>	<b>Kết quả nghiên cứu</b>	<b>30 điểm</b>
	- Lượng kết quả nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu thực hiện	5 điểm
	- Bàn luận, phân tích ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu công trình	10 điểm
	- Sự hoàn chỉnh trong kết quả nghiên cứu để giải quyết mục tiêu công trình đặt ra	10 điểm
	- Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn, ưu tiên công trình đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn	5 điểm
<b>1.6.</b>	<b>Hình thức trình bày báo cáo tổng kết công trình</b>	<b>5 điểm</b>
	- Bố cục, logic hợp lý...	1 điểm
	- Nội dung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của một báo cáo tổng kết công trình	2 điểm
	- Trình bày sạch đẹp, ít lỗi chế bản...	2 điểm
<b>II.</b>	<b>Sản phẩm khác</b>	<b>15 điểm</b>
<b>2.1.</b>	<p>Công trình có sản phẩm đăng/ được chấp nhận đăng trên các tạp chí, kỹ yếu khoa học:</p> <p><b>Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sản phẩm đăng trên tạp chí, kỹ yếu khoa học phải có ít nhất 1 sinh viên của nhóm SV NCKH là tác giả;</li> <li>- Nội dung bài viết phải phù hợp với nội dung công trình SV NCKH;</li> <li>- Thời điểm bài viết được công bố hoặc được chấp nhận để công bố nằm trong thời gian thực hiện công trình SV NCKH.</li> </ul>	<b>Tối đa 10 điểm</b>
	- Bài tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS, SCOPUS	10 điểm
	- Bài tạp chí quốc tế khác, Bài tạp chí trong nước	7 điểm
	- Bài Hội thảo Quốc tế, Bài Hội thảo cấp Quốc gia	5 điểm
	- Bài Hội thảo khác, Bài Working Paper Series	4 điểm

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
2.2.	<p><i>Công trình đã được triển khai ứng dụng, có giấy cam kết triển khai ứng dụng trong thực tiễn của các doanh nghiệp/tổ chức:</i></p> <p><i>Yêu cầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức cần mô tả rõ các nội dung hợp tác, kinh phí tài trợ (nếu có), trách nhiệm, quyền lợi của các bên và phải được ký kết giữa Nhà trường - doanh nghiệp/tổ chức - sinh viên/nhóm sinh viên.</i></li> <li>- <i>Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức phải mô tả chi tiết các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng tại doanh nghiệp/tổ chức và đánh giá của lãnh đạo doanh nghiệp/tổ chức về việc ứng dụng các kết quả đó. Báo cáo tổng kết cần mô tả chi tiết về quy trình áp dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào doanh nghiệp/tổ chức.</i></li> </ul>	5 điểm
	- <i>Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức</i>	2 điểm
	- <i>Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức</i>	3 điểm
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100 điểm</b>

## 2. Đối với các công trình nghiên cứu ứng dụng

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
<b>I.</b>	<b>Báo cáo tổng kết công trình</b>	
<b>1.1</b>	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- <i>Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước</i>	3 điểm
	- <i>Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết</i>	2 điểm
	- <i>Nêu được lý do lựa chọn công trình</i>	5 điểm
<b>1.2</b>	<b>Ý tưởng của công trình và cách tiếp cận</b>	<b>15 điểm</b>
	- <i>Ý tưởng của công trình: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng...</i>	10 điểm
	- <i>Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo...</i>	5 điểm
<b>1.3</b>	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- <i>Tính rõ ràng, cụ thể...</i>	5 điểm
	- <i>Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của công trình</i>	5 điểm
<b>1.4</b>	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- <i>Tính đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu</i>	5 điểm

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
	- Tính rõ ràng, đúng đắn, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng	5 điểm
<b>1.5.</b>	<b>Kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng vào thực tiễn</b>	<b>35 điểm</b>
	- Lượng kết quả nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu thực hiện	5 điểm
	- Bàn luận, phân tích ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu công trình	10 điểm
	- Sự hoàn chỉnh trong kết quả nghiên cứu để giải quyết mục tiêu công trình đặt ra	10 điểm
	- Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn, ưu tiên công trình đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn	10 điểm
<b>1.6.</b>	<b>Hình thức trình bày báo cáo tổng kết công trình</b>	<b>5 điểm</b>
	- Bố cục, logic hợp lý...	1 điểm
	- Nội dung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của một báo cáo tổng kết công trình	2 điểm
	- Trình bày sạch đẹp, ít lỗi chế bản...	2 điểm
<b>II.</b>	<b>Sản phẩm khác</b>	<b>15 điểm</b>
<b>2.1.</b>	<b>Công trình đã được triển khai ứng dụng, có giấy cam kết triển khai ứng dụng trong thực tiễn của các doanh nghiệp/tổ chức:</b> <b>Yêu cầu:</b> - Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức cần mô tả rõ các nội dung hợp tác, kinh phí tài trợ (nếu có), trách nhiệm, quyền lợi của các bên và phải được ký kết giữa Nhà trường - doanh nghiệp/tổ chức - sinh viên/nhóm sinh viên. - Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức phải mô tả chi tiết các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng tại doanh nghiệp/tổ chức và đánh giá của lãnh đạo doanh nghiệp/tổ chức về việc ứng dụng các kết quả đó. Báo cáo tổng kết cần mô tả chi tiết về quy trình áp dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào doanh nghiệp/tổ chức.	<b>10 điểm</b>
	- Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức	5 điểm
	- Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức	5 điểm
<b>2.2.</b>	<b>Công trình có sản phẩm đăng/ được chấp nhận đăng trên các tạp chí, kỷ yếu khoa học:</b> <b>Yêu cầu:</b> - Các sản phẩm đăng trên tạp chí, kỷ yếu khoa học phải có ít nhất 1 sinh viên của nhóm SV NCKH là tác giả; - Nội dung bài viết phải phù hợp với nội dung công trình SV NCKH;	<b>Tối đa 5 điểm</b>



STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
	- Thời điểm bài viết được công bố hoặc được chấp nhận để công bố nằm trong thời gian thực hiện công trình SV NCKH.	
	- Bài tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS, SCOPUS	5 điểm
	- Bài tạp chí quốc tế khác, Bài tạp chí trong nước	4 điểm
	- Bài Hội thảo Quốc tế, Bài Hội thảo cấp Quốc gia	3 điểm
	- Bài Hội thảo khác, Bài Working Paper Series	2 điểm
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100 điểm</b>

Tiêu chí đánh giá báo cáo tổng kết được mô tả chi tiết tại mẫu Phiếu đánh giá báo cáo NCKH của sinh viên (Phụ lục 4.1 và 4.2). Các báo cáo vi phạm các quy định trong Thẻ lệ Cuộc thi sẽ bị trừ điểm tùy theo mức độ vi phạm.

## CHƯƠNG 2

### QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ KHEN THƯỞNG

#### Điều 7. Cuộc thi cấp Đơn vị

##### 1. Đăng ký tham gia Cuộc thi

Nội dung	Thực hiện
<b>Bước 1:</b>	
Đăng ký kế hoạch tổ chức Cuộc thi cấp Đơn vị trong Kế hoạch hoạt động hàng năm của Đơn vị. Thông báo thông tin, hướng dẫn đăng ký cho sinh viên.	Các đơn vị có nhu cầu tổ chức Cuộc thi cấp Đơn vị
Đăng ký công trình theo hướng nghiên cứu cơ bản hoặc nghiên cứu ứng dụng với Đơn vị trên cơ sở công trình gợi ý của các giảng viên, doanh nghiệp và công trình do các nhóm sinh viên tự đề xuất, 1 công trình không được phép đăng ký tại quá 1 Đơn vị (theo mẫu tại phụ lục 5).	Sinh viên/ nhóm sinh viên
Phân công nhân sự thu và tổng hợp đơn đăng ký tham dự cuộc thi của sinh viên.	Các đơn vị đã đăng ký tham gia cuộc thi
<b>Bước 2:</b>	
Phân công/mời người hướng dẫn các nhóm sinh viên.	Các Đơn vị

##### 2. Thực hiện

Nội dung	Thực hiện
<b>Bước 1:</b>	
Tiến hành thực hiện công trình của nhóm dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn.	Sinh viên/ các nhóm sinh viên

Theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc việc hướng dẫn các nhóm sinh viên nghiên cứu.	Các đơn vị
<b>Bước 2:</b>	
Hỗ trợ hoạt động đào tạo phương pháp nghiên cứu.	Các đơn vị
Rà soát, kiểm tra các hoạt động nghiên cứu của các nhóm sinh viên.	Các đơn vị
Tổ chức các buổi hỗ trợ nhằm nâng cao kỹ năng nghiên cứu của các nhóm sinh viên tham dự cuộc thi.	Các đơn vị

### 3. Đánh giá

Nội dung	Thực hiện
<b>Bước 1:</b>	
Nộp kết quả nghiên cứu bao gồm báo cáo tổng kết (được trình bày đúng quy định trong Thể lệ Cuộc thi), tra soát đạo văn, các xác nhận kết quả nghiên cứu, các sản phẩm phụ (bài tạp chí, bài kỳ yếu, xác nhận ứng dụng kết quả...) cho Đơn vị.	Sinh viên/ các nhóm sinh viên
<b>Bước 2:</b>	
Tổ chức đánh giá các công trình SV NCKH theo thang điểm trong Thể lệ Cuộc thi. Các công trình NCKH của Sinh viên có thể được đánh giá thông qua các Hội đồng đánh giá công trình tham gia Cuộc thi cấp Đơn vị. Hội đồng bao gồm chủ tịch, ủy viên phản biện, ủy viên và ủy viên thư ký. Số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ, số lượng cụ thể do đơn vị chủ động quyết định. Mỗi công trình phải được nhận xét và đánh giá bởi ít nhất 2 ủy viên phản biện. Điểm đánh giá công trình là điểm trung bình của các thành viên hội đồng. Trong trường hợp điểm đánh giá của ủy viên Hội đồng chênh lệch hơn 20 điểm so với điểm trung bình của Công trình, các Đơn vị phải tổ chức đánh giá lại Công trình.	Các đơn vị
<b>Bước 3:</b>	
Lựa chọn không quá 1/2 tổng số công trình các nhóm sinh viên tham dự ở Cuộc thi cấp Đơn vị được đánh giá từ 80 điểm trở lên để tham dự Cuộc thi cấp Trường. Trong trường hợp tổng số công trình là số lẻ, số công trình nộp tham dự cấp Trường sẽ được làm tròn lên. Nếu Đơn vị chỉ có 1 công trình tham dự thì được gửi công trình đó để xét giải cấp Trường. Đơn vị có công trình đạt giải Ba trở lên trong cuộc thi cấp Bộ và giải Nhất trong Cuộc thi cấp Trường trong năm liền trước năm diễn ra Cuộc thi được nộp thêm 1 công trình cho mỗi giải.	Các đơn vị
<b>Bước 4:</b>	
Lập danh sách kết quả đánh giá các công trình dự thi tại cấp Đơn vị và gửi bản mềm cùng bản cứng có chữ ký xác nhận của Đơn vị (theo mẫu tại phụ lục 7) cho Phòng QLKH.	Các Đơn vị

Hướng dẫn các nhóm sinh viên có công trình được tham dự cuộc thi cấp Trường chuẩn bị hồ sơ để nộp tham dự cuộc thi cấp Trường đúng thời hạn.	Các Đơn vị
<b>Bước 5:</b>	
Thực hiện thanh toán các khoản thù lao cho giảng viên và sinh viên tham dự Cuộc thi cấp Đơn vị theo quy định trong Quy chế Chi tiêu nội bộ.	Các Đơn vị
Tổ chức khen thưởng và trao giải Cuộc thi cấp Đơn vị.	Các Đơn vị

## Điều 8. Cuộc thi cấp Trường

### 1. Nộp hồ sơ

Nội dung	Thực hiện
<p>Nộp hồ sơ đăng ký tham dự cho Phòng QLKH đúng thời hạn được Nhà trường thông báo.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ gồm: Danh sách kết quả đánh giá các công trình dự thi cấp đơn vị (theo phụ lục 7), mỗi công trình nộp 2 quyển báo cáo tổng kết kèm bìa phụ theo phụ lục, minh chứng các công trình phụ của mỗi công trình nếu có (bài báo, tạp chí, giấy xác nhận,...), bản mềm hồ sơ nộp qua google form được Phòng QLKH thông báo;</li> <li>- Thời hạn nộp hồ sơ theo Kế hoạch cuộc thi hàng năm của Nhà trường.</li> </ul>	Các Đơn vị

### 3. Đánh giá

Nội dung	Thực hiện
<p>Đề xuất và trình Ban Giám hiệu phê duyệt phương án đánh giá và thành lập Hội đồng đánh giá công trình SV NCKH tham gia Cuộc thi cấp Trường. Hội đồng bao gồm chủ tịch, ủy viên phản biện, ủy viên và ủy viên thư ký. Số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ, số lượng cụ thể do Phòng QLKH đề xuất và Ban Giám hiệu phê duyệt. Mỗi công trình phải được nhận xét và đánh giá bởi ít nhất 2 ủy viên phản biện. Thành viên Hội đồng phải có trình độ từ Thạc sỹ trở lên, ủy viên phản biện phải có chuyên môn phù hợp với chủ đề của công trình. Điểm đánh giá công trình là điểm trung bình của các thành viên hội đồng.</p> <p>Trong trường hợp điểm đánh giá của ủy viên Hội đồng chênh lệch hơn 20 điểm so với điểm trung bình của Công trình, Nhà trường sẽ tổ chức đánh giá lại Công trình. Quy trình và phương thức đánh giá lại công trình sẽ do Phòng QLKH đề xuất và Ban Giám hiệu phê duyệt.</p> <p>Trong trường hợp điểm trung bình đánh giá của công trình tại Cuộc thi cấp Trường thấp hơn 20 điểm so với điểm trung bình đánh giá công trình tại Cuộc thi cấp Đơn vị, Nhà trường sẽ tổ chức thẩm định lại Công trình. Quy trình và phương thức thẩm định sẽ do Phòng QLKH đề xuất và Ban Giám hiệu phê duyệt.</p>	Phòng QLKH, Ban Giám hiệu

Tổ chức họp Hội đồng đánh giá các công trình SV NCKH tham dự Cuộc thi cấp Trường theo thang điểm trong Thể lệ Cuộc thi.	Phòng QLKH, Các Hội đồng
Phòng QLKH đề xuất và trình Ban Giám hiệu thành lập Hội đồng xét giải thưởng và lựa chọn công trình tham gia Giải thưởng SV NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.	Phòng QLKH, Ban Giám hiệu
Tổ chức họp Hội đồng xét giải thưởng và lựa chọn công trình tham gia Giải thưởng SV NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.	Phòng QLKH, Hội đồng

#### 4. Khen thưởng

Nội dung	Thực hiện
Phòng QLKH trình BGH đề nghị khen thưởng trên cơ sở kết luận của Hội đồng xét giải thưởng và lựa chọn công trình tham gia Giải thưởng SV NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. <i>(Lưu ý: Các công trình được lựa chọn tham dự Giải thưởng SV NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức phải thỏa mãn Điều kiện tham gia xét Giải thưởng tại Điều 4, Thông tư 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020).</i>	Phòng QLKH
Hiệu trưởng ký Quyết định khen thưởng các giảng viên hướng dẫn và các nhóm sinh viên đạt giải Cuộc thi cấp Trường và công trình được lựa chọn tham gia Giải thưởng SV NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.	Phòng QLKH, Phòng Công tác, Chính trị và Sinh viên
Tổ chức in Giấy khen của Hiệu trưởng và trao phần thưởng theo Quyết định.	Phòng QLKH, Phòng Công tác, Chính trị và Sinh viên, Các sinh viên/ nhóm sinh viên
Tổ chức in Giấy chứng nhận tham gia Cuộc thi.	Phòng QLKH, Các sinh viên/ nhóm sinh viên

### CHƯƠNG 3

#### XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI

##### Điều 9. Xử lý vi phạm

Trường hợp phát hiện công trình đã được trao Giải thưởng không đáp ứng yêu cầu và có vi phạm một trong các quy định tại Điều 5, điểm 2 của văn bản này thì tùy theo mức độ sẽ bị thu hồi Giải thưởng và xử lý kỷ luật đối với sinh viên/nhóm sinh viên và người hướng dẫn vi phạm theo quy định hiện hành.

Trường hợp đặc biệt, Ban Chỉ đạo/Hội đồng xét Giải thưởng quyết định hình thức kỷ luật.

##### Điều 10. Khiếu nại

Tất cả các khiếu nại về kết quả Giải thưởng gửi về Ban Tổ chức (qua Phòng QLKH) trong vòng 03 ngày sau khi có thông báo kết quả Giải thưởng.

Ban Tổ chức sẽ phúc đáp kết quả sau 07 ngày (không bao gồm ngày nghỉ) kể từ khi nhận đơn.

Ban Tổ chức là kết quả cuối cùng và có thể thay đổi việc đạt giải hay không đạt giải.

## CHƯƠNG 4

### TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

#### Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị

##### 1. Phòng Quản lý khoa học

Phòng QLKH là đơn vị thường trực Ban Tổ chức, có nhiệm vụ lập kế hoạch và phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức Cuộc thi từ cấp Đơn vị đến cấp Trường, cụ thể:

- a) Thông báo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi;
- b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ tham dự Cuộc thi
- c) Tổ chức họp các hội đồng đánh giá công trình;
- d) Tổ chức họp các hội đồng xét Cuộc thi;
- đ) Tổ chức họp hội đồng xét giải và giải quyết các khiếu nại (nếu có);
- e) Đề xuất Hiệu trưởng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc;
- g) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ sở để Hội nghị SV NCKH và trao Giải thưởng.

##### 2. Các đơn vị có quản lý sinh viên

- a) Tham gia Ban tổ chức Cuộc thi;
- b) Đầu mối thực hiện các hoạt động NCKH của sinh viên cấp đơn vị và gửi hồ sơ công trình tham dự Giải thưởng:

- Lập kế hoạch và tổ chức phát động phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học hàng năm.

- Hỗ trợ sinh viên / nhóm sinh viên tham gia NCKH, xác định chủ đề nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học.

- Tổ chức Hội nghị / Sinh hoạt khoa học góp ý cho các công trình NCKH của sinh viên.

- Tổ chức đánh giá và xét chọn các công trình gửi tham dự Cuộc thi cấp Trường.

c) Đầu mối thực hiện xét duyệt học phần được cộng điểm thưởng NCKH của sinh viên đối với các sinh viên tham gia công trình đạt Giải thưởng theo quy định.

##### 3. Đoàn Thanh niên

- a) Tham gia Ban Tổ chức Cuộc thi;
- b) Hỗ trợ Phòng QLKH trong việc tuyên truyền triển khai hoạt động NCKH của sinh viên tại các chi đoàn sinh viên;
- c) Phối hợp với Phòng QLKH tổ chức các lớp giảng dạy, hội thảo và webinar về phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên;
- d) Phân quyền cho Câu lạc bộ Sinh viên nghiên cứu khoa học tại Trụ sở chính và các Cơ sở phối hợp với Phòng QLKH thực hiện các hoạt động hỗ trợ SV NCKH, cụ thể như:

- Đầu mối thực hiện các hoạt động NCKH của sinh viên cấp đơn vị và gửi hồ sơ công trình tham dự Giải thưởng:

- Hỗ trợ trong hoạt động truyền thông, viết bài, đưa tin về Cuộc thi;

- Hỗ trợ công tác tổ chức Hội nghị SV NCKH

#### 4. Phòng Quản lý Đào tạo

a) Tham gia Ban Tổ chức Cuộc thi;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện hoãn thi/đổi lịch thi học phần cho sinh viên dự thi Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học (Cấp Bộ) theo quy định.

#### 5. Phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên

a) Tham gia Ban Tổ chức Cuộc thi;

b) Đề xuất Hiệu trưởng khen thưởng sinh viên đạt Giải thưởng; thực hiện chế độ, chính sách ưu tiên xét học bổng ngoài cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng; cộng điểm rèn luyện cho các sinh viên tham gia hoặc tham gia đạt giải.

#### 6. Phòng Truyền thông

a) Tham gia Ban Tổ chức Cuộc thi;

b) Đầu mối trong hoạt động truyền thông, viết bài, đưa tin về Giải thưởng;

#### 7. Phòng Tài chính – Kế toán

a) Tham gia Ban Tổ chức Giải thưởng;

b) Thẩm định kinh phí và hỗ trợ các đơn vị thực hiện thủ tục thanh quyết toán hoạt động NCKH của sinh viên.

### **Điều 12. Trách nhiệm và quyền lợi của người hướng dẫn và sinh viên**

#### 1. Trách nhiệm và quyền lợi của người hướng dẫn

a) Trách nhiệm của người hướng dẫn

Người hướng dẫn chịu trách nhiệm về nội dung của công trình tham gia hướng dẫn và được hướng dẫn tối đa 05 (năm) công trình tham gia Cuộc thi.

b) Quyền lợi của người hướng dẫn

Được xác nhận tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình;

Được tính giờ nghiên cứu khoa học và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành có liên quan sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

#### 2. Trách nhiệm và quyền lợi của sinh viên

a) Trách nhiệm của sinh viên

Tham gia Cuộc thi theo đúng quy định của Trường Đại học Ngoại thương;

Chịu trách nhiệm về công trình tham gia Cuộc thi theo quy định.

b) Quyền lợi của sinh viên

Được tạo điều kiện và hỗ trợ khi tham gia nghiên cứu khoa học;

Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và các hoạt động khoa học phục vụ cho nghiên cứu;

Được ưu tiên xét cấp học bổng, xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu đạt Giải thưởng.

## CHƯƠNG 5 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 13. Ban tổ chức/Hội đồng đánh giá, xét giải**

1. Ban Tổ chức/Hội đồng đánh giá, xét giải do Hiệu trưởng ký quyết định, có nhiệm vụ chỉ đạo công tác tổ chức đánh giá, xét chọn và trao tặng Giải thưởng cấp Trường và quyết định danh sách công trình gửi dự thi Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học (Cấp Bộ) theo quy định.

2. Phòng QLKH là đơn vị thường trực Ban Tổ chức/Hội đồng đánh giá, xét giải, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các công việc tổ chức Giải thưởng.

### **Điều 14. Lưu trữ hồ sơ và kết quả Giải thưởng**

1. Các đơn vị quản lý sinh viên (Khoa/Viện/Cơ sở) có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, đánh giá, xét chọn công trình tham gia Cuộc thi cấp Đơn vị và Công trình tham gia Cuộc thi cấp Trường.

2. Phòng QLKH có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với các tài liệu sau:

- a) Kế hoạch /Thông báo/Thẻ lệ;
- b) Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập các Ban, Hội đồng; Phiếu nhận xét, Phiếu đánh giá, biên bản họp các Hội đồng và danh mục tổng hợp đánh giá công trình;
- c) Hồ sơ tham gia Cuộc thi cấp Trường và cấp Bộ;
- d) Quyết định của Hiệu trưởng về việc khen thưởng sinh viên, người hướng dẫn đối với công trình đạt Giải thưởng và đơn vị xuất sắc trong hoạt động SV NCKH;
- đ) Kết quả Giải thưởng.

### **Điều 15. Nguồn kinh phí tổ chức Cuộc thi**

1. Kinh phí tổ chức Cuộc thi và kinh phí khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên lấy từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà trường. Định mức và mức thưởng cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành và được quy định tại Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Thẻ lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký;
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời gửi phản ánh về Phòng QLKH để tổng hợp, báo cáo trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

*Phụ lục 1: Trang bìa chính của báo cáo tổng kết công trình*

*(Nền xanh, bìa mềm, bìa ngoài mica)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

-----o0o-----

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT**  
**GIẢI THƯỞNG "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC"**  
**NĂM...**

**<TÊN CÔNG TRÌNH>**

Thuộc nhóm ngành:

*(Ghi rõ chuyên ngành cụ thể thuộc lĩnh vực xét giải,  
tham khảo Thông tư Số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020)*

**Tháng..... Năm.....**



*Phụ lục 2: Trang bìa phụ thứ nhất của báo cáo tổng kết công trình*

*(Trang này để rời, không đóng gộp vào báo cáo tổng kết công trình)*

*Phụ lục 3: Trang bìa phụ thứ hai của báo cáo tổng kết công trình*

*(Trang này để rời, không đóng gộp vào báo cáo tổng kết công trình)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG  
-----o0o-----

## BÁO CÁO TỔNG KẾT

CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT  
GIẢI THƯỞNG "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG"  
NĂM...

<TÊN CÔNG TRÌNH>

*Chú ý: Nếu công trình do hai sinh viên trở lên thực hiện, cần phải ghi đầy đủ tên các thành viên và ghi rõ tên sinh viên chịu trách nhiệm chính (ghi đầu tiên, in đậm)*

Sinh viên thực hiện: <họ và tên sinh viên>      Nam, Nữ:  
Dân tộc:  
Lớp, khoa:      Năm thứ:      Số năm đào tạo:  
Ngành học:

Người hướng dẫn chính: <Chức danh khoa học, học vị, họ tên>  
Người hướng dẫn thứ 2 (Nếu có)

(Chú ý : Nếu người hướng dẫn không phải cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Ngoại thương, cần ghi rõ đơn vị công tác của người hướng dẫn)

Tháng..... năm .....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(ĐƠN VỊ)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**BÁO CÁO THAM GIA XÉT GIẢI CUỘC THI**

**“SV NCKH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG”**

NĂM .....

1. Họ tên người chấm:

2. Tên công trình:

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
<b>I.</b>	<b>Báo cáo tổng kết công trình</b>	<b>85 điểm</b>
<b>1.1.</b>	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu</b>	<b>15 điểm</b>
	- Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước	5 điểm
	- Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết	5 điểm
	- Nêu được lý do lựa chọn công trình	5 điểm
<b>1.2.</b>	<b>Ý tưởng của công trình và cách tiếp cận</b>	<b>15 điểm</b>
	- Ý tưởng của công trình: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng...	10 điểm
	- Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo...	5 điểm
<b>1.3.</b>	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tính rõ ràng, cụ thể...	5 điểm
	- Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của công trình	5 điểm
<b>1.4.</b>	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tính đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu	5 điểm
	- Tính rõ ràng, đúng đắn, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng	5 điểm
<b>1.5.</b>	<b>Kết quả nghiên cứu</b>	<b>30 điểm</b>

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
	- Lượng kết quả nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu thực hiện	5 điểm
	- Bàn luận, phân tích ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu công trình	10 điểm
	- Sự hoàn chỉnh trong kết quả nghiên cứu để giải quyết mục tiêu công trình đặt ra	10 điểm
	- Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn, ưu tiên công trình đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn	5 điểm
<b>1.6.</b>	<b>Hình thức trình bày báo cáo tổng kết công trình</b>	<b>5 điểm</b>
	- Bố cục, logic hợp lý...	1 điểm
	- Nội dung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của một báo cáo tổng kết công trình	2 điểm
	- Trình bày sạch đẹp, ít lỗi chệch bản...	2 điểm
<b>II.</b>	<b>Sản phẩm khác</b>	<b>15 điểm</b>
<b>2.1.</b>	<b>Công trình có sản phẩm đăng/ được chấp nhận đăng trên các tạp chí, kỷ yếu khoa học:</b> <b>Yêu cầu:</b> - Các sản phẩm đăng trên tạp chí, kỷ yếu khoa học phải có ít nhất 1 sinh viên của nhóm SV NCKH là tác giả; - Nội dung bài viết phải phù hợp với nội dung công trình SV NCKH; - Thời điểm bài viết được công bố hoặc được chấp nhận để công bố nằm trong thời gian thực hiện công trình SV NCKH.	<b>Tối đa 10 điểm</b>
	- Bài tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS, SCOPUS	10 điểm
	- Bài tạp chí quốc tế khác, Bài tạp chí trong nước	7 điểm
	- Bài Hội thảo Quốc tế, Bài Hội thảo cấp Quốc gia	5 điểm
	- Bài Hội thảo khác, Bài Working Paper Series	4 điểm
<b>2.2.</b>	<b>Công trình đã được triển khai ứng dụng, có giấy cam kết triển khai ứng dụng trong thực tiễn của các doanh nghiệp/tổ chức:</b> <b>Yêu cầu:</b> - Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức cần mô tả rõ các nội dung hợp tác, kinh phí tài trợ (nếu có), trách nhiệm, quyền lợi của các bên và phải được ký kết giữa Nhà trường - doanh nghiệp/tổ chức - sinh viên/nhóm sinh viên. - Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức phải mô tả chi tiết các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng tại doanh nghiệp/tổ chức và đánh giá của lãnh đạo doanh nghiệp/tổ chức về việc ứng dụng các kết quả đó. Báo cáo tổng kết cần mô tả chi tiết về quy trình áp dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào doanh nghiệp/tổ chức.	<b>5 điểm</b>

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
	- Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức	2 điểm
	- Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức	3 điểm
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100 điểm</b>

Ý kiến góp ý để hoàn thiện báo cáo (Kính đề nghị các thầy, cô cho ý kiến chi tiết để sinh viên có thể chỉnh sửa trong trường hợp được nộp tham dự Cuộc thi tại các vòng tiếp theo):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày      tháng      năm

(ký tên)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**BÁO CÁO THAM GIA XÉT GIẢI CUỘC THI  
 “SV NCKH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG”  
 NĂM .....**

1. Họ tên người chấm:

2. Tên công trình:

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
<b>I.</b>	<b>Báo cáo tổng kết công trình</b>	
<b>1.1</b>	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước	3 điểm
	- Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết	2 điểm
	- Nêu được lý do lựa chọn công trình	5 điểm
<b>1.2</b>	<b>Ý tưởng của công trình và cách tiếp cận</b>	<b>15 điểm</b>
	- Ý tưởng của công trình: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng...	10 điểm
	- Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo...	6 điểm
<b>1.3</b>	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tính rõ ràng, cụ thể...	5 điểm
	- Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của công trình	5 điểm
<b>1.4</b>	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>10 điểm</b>
	- Tính đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu	5 điểm
	- Tính rõ ràng, đúng đắn, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng	5 điểm
<b>1.5</b>	<b>Kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng vào thực tiễn</b>	<b>35 điểm</b>
	- Lượng kết quả nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu thực hiện	5 điểm
	- Bàn luận, phân tích ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu công trình	10 điểm
	- Sự hoàn chỉnh trong kết quả nghiên cứu để giải quyết mục tiêu công trình đặt ra	10 điểm

STT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa
	- Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn, ưu tiên công trình đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn	10 điểm
1.6.	<b>Hình thức trình bày báo cáo tổng kết công trình</b>	5 điểm
	- Bố cục, logic hợp lý...	1 điểm
	- Nội dung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của một báo cáo tổng kết công trình	2 điểm
	- Trình bày sạch đẹp, ít lỗi chế bản...	2 điểm
II.	<b>Sản phẩm khác</b>	15 điểm
2.1.	<b>Công trình đã được triển khai ứng dụng, có giấy cam kết triển khai ứng dụng trong thực tiễn của các doanh nghiệp/tổ chức:</b> <b>Yêu cầu:</b> - Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức cần mô tả rõ các nội dung hợp tác, kinh phí tài trợ (nếu có), trách nhiệm, quyền lợi của các bên và phải được ký kết giữa Nhà trường - doanh nghiệp/tổ chức - sinh viên/nhóm sinh viên. - Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức phải mô tả chi tiết các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng tại doanh nghiệp/tổ chức và đánh giá của lãnh đạo doanh nghiệp/tổ chức về việc ứng dụng các kết quả đó. Báo cáo tổng kết cần mô tả chi tiết về quy trình áp dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào doanh nghiệp/tổ chức.	10 điểm
	- Thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp/tổ chức	5 điểm
	- Giấy xác nhận ứng dụng của doanh nghiệp/tổ chức	5 điểm
2.2.	<b>Công trình có sản phẩm đăng/ được chấp nhận đăng trên các tạp chí, kỷ yếu khoa học:</b> <b>Yêu cầu:</b> - Các sản phẩm đăng trên tạp chí, kỷ yếu khoa học phải có ít nhất 1 sinh viên của nhóm SV NCKH là tác giả; - Nội dung bài viết phải phù hợp với nội dung công trình SV NCKH; - Thời điểm bài viết được công bố hoặc được chấp nhận để công bố nằm trong thời gian thực hiện công trình SV NCKH.	Tối đa 5 điểm
	- Bài tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS, SCOPUS	5 điểm
	- Bài tạp chí quốc tế khác, Bài tạp chí trong nước	4 điểm
	- Bài Hội thảo Quốc tế, Bài Hội thảo cấp Quốc gia	3 điểm
	- Bài Hội thảo khác, Bài Working Paper Series	2 điểm
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100 điểm</b>

Ý kiến góp ý để hoàn thiện báo cáo (Kính đề nghị các thầy, cô cho ý kiến chi tiết để sinh viên có thể chỉnh sửa trong trường hợp được nộp tham dự Cuộc thi tại các vòng tiếp theo):

.....

.....

.....

Ngày      tháng      năm

(ký tên)



*Phụ lục 5: Đơn đăng ký tham dự Cuộc thi*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

-----000-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC THI SV NCKH**

**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ:** .....

**I. Thông tin nhóm sinh viên**

**1. Nhóm trưởng:**

*Họ và tên, lớp, khóa, chuyên ngành/chương trình, khoa*

*(Vd: Lê Diệu Linh, Lớp: Pháp 2, K50, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại, khoa: KT&KDQT)*

**2. Các thành viên:** *(tối đa 4 thành viên, không kể nhóm trưởng, điền đầy đủ thông tin như trên)*

.....

**3. Thông tin liên lạc của trưởng nhóm**

*Địa chỉ:*

*Điện thoại:*

*Email:*

**II. Đề xuất công trình và người hướng dẫn** *(mỗi nhóm có thể đăng ký tối đa 3 công trình)*

<b>STT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Loại hình nghiên cứu (Cơ bản hoặc Ứng dụng)</b>	<b>Đề xuất người hướng dẫn</b>	<b>Đơn vị công tác người hướng dẫn</b>	<b>Ghi chú (Ghi rõ nếu là công trình Doanh nghiệp đặt hàng)</b>

**Ghi chú:**

- Các công trình được xếp theo thứ tự từ 1 đến 3 là các công trình có thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất;

- Bỏ trống nếu chưa có đề xuất.

**Phụ lục 6: Danh sách công trình tham dự Cuộc thi cấp Đơn vị và phân công GVHD**

Hà Nội, ngày tháng năm

**DANH SÁCH CÔNG TRÌNH THAM DỰ CUỘC THI SV NCKH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG CẤP ĐƠN VỊ VÀ PHÂN CÔNG GVHD**

STT	Tên công trình	Loại hình nghiên cứu (Cơ bản/ Ứng dụng)	Nhóm SINH VIÊN (Tên nhóm trưởng đứng đầu, in đậm)	Lớp, khóa, chuyên ngành	Thông tin Trưởng nhóm (email, sdt)	GVHD	Ghi chú

*Lưu ý: Nếu 1 công trình được phân công 2 GVHD, GVHD chính được bôi đậm và xếp lên trên*

**XÁC NHẬN CỦA (ĐƠN VỊ).....**

*Phụ lục 7: Danh sách kết quả đánh giá các công trình dự thi Cuộc thi Trường Đại học Ngoại thương cấp Đơn vị*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG  
Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày      tháng      năm*

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH DỰ THI CUỘC THI SV NCKH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG CẤP ĐƠN VỊ**

STT	Tên công trình	Loại hình nghiên cứu (Cơ bản/ Ứng dụng)	Nhóm SINH VIÊN (Tên nhóm trưởng đứng đầu, in đậm)	Lớp, khóa, chuyên ngành	Thông tin Trường nhóm (email, số)	GVH D	Phân biện 1	Điểm PB1	Phân biện 2	Điểm PB2	Phân biện 3 (Trước họp đầu 1 và điểm 2 chính như 20 điểm)	Điểm PB3	Kết quả	Ghi chú (Lưu ý tham dự không nộp tham dự Cuộc thi cấp trường)

*XÁC NHẬN CỦA (ĐƠN VỊ).....*

Phụ lục 7: Mẫu – Tham khảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỎA THUẬN HỢP TÁC NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ  
CÔNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Số: .....

*Căn cứ Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên,*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại ....., đại diện các bên ký Hợp đồng gồm có:

**Bên A: Công ty/Tổ chức ...**

- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Số tài khoản:
- Mã số thuế:
- Đại diện:

**Bên B: Trường Đại học Ngoại thương**

- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Số tài khoản:
- Mã số thuế:
- Đại diện:

và sinh viên ..... là trưởng nhóm SV NCKH, lớp: ..., khóa..., chuyên ngành/chương trình: ..., khoa: .....,

Các bên thống nhất ký Thỏa thuận hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với những điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung công việc**

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai công trình SV NCKH chủ đề “.....” theo đề cương nghiên cứu đã được hai bên thống nhất và ký ngày ... tháng ... năm .....

Bên A hỗ trợ bên B về số liệu, dữ liệu, tài chính (nếu có) để bên B triển khai công trình SV NCKH.

**Điều 2: Sản phẩm**

Bên B chuyển giao cho Bên A kết quả của công trình SV NCKH và các sản phẩm khoa học liên quan.

### **Điều 3: Chất lượng sản phẩm**

Sản phẩm công trình SV NCKH sẽ được bên A đánh giá, nếu đáp ứng yêu cầu của bên A thì sẽ được tiếp nhận và tổ chức ứng dụng.

Sản phẩm của Bên B đ-ược bàn giao cho Bên A trên cơ sở Biên bản bàn giao kết quả công trình SV NCKH.

### **Điều 4: Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện bắt đầu: ..... Thời gian hoàn thành: ..... Tùy vào tiến độ triển khai của nhóm SV NCKH và tiến độ phối hợp từ Bên A, thời gian hoàn thành có thể sớm hơn để Bên A có thể nhanh chóng ứng dụng kết quả nghiên cứu.

### **Điều 5: Kinh phí hỗ trợ thực hiện nghiên cứu (nếu có)**

1. Tổng giá trị kinh phí hỗ trợ: ..... đồng (*Bằng chữ: .....*).

2. Tổng kinh phí hỗ trợ sẽ được chuyển khoản 100% ngay sau khi ký Thỏa thuận này.

3. Thông tin chuyển khoản:

- Đơn vị nhận tiền: ...

- Số tài khoản: .....

### **Điều 6: Điều khoản chung**

Thỏa thuận này gồm ... (...) trang và được lập thành ... (...) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ 03 (...) bản, Bên A giữ ... (...) bản và nhóm SV NCKH giữ ... (...) bản.

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**BÊN A**

**BÊN B**

**NHÓM SV NCKH**

**HIỆU TRƯỞNG**

**BIÊN BẢN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CÔNG TRÌNH  
SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Số: .....

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;*

*Căn cứ Thỏa thuận Hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ công trình sinh viên nghiên cứu khoa học số: ..... ký ngày ... tháng ... năm ..... giữa ..... và Trường Đại học Ngoại thương với chủ đề ".....";*

*Căn cứ vào yêu cầu và khả năng thực hiện của hai bên,*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại ....., chúng tôi gồm có:

**Bên A: Công ty/Tổ chức ...**

- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Số tài khoản:
- Mã số thuế:
- Đại diện:

**Bên B: Trường Đại học Ngoại thương**

- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Số tài khoản:
- Mã số thuế:
- Đại diện:

và sinh viên ..... là trưởng nhóm SV NCKH, mã sinh viên: ....., khóa: ....., lớp: ....

cùng thỏa thuận, thống nhất ký Biên bản Chuyển giao công nghệ công trình sinh viên nghiên cứu khoa học, chủ đề "....." với nội dung như sau:

**Điều 1:** Bên B đã hoàn thành việc công trình SV NCKH chủ đề "....." theo đề cương nghiên cứu đã được hai bên thống nhất và ký ngày ... tháng ... năm .....

**Điều 2.** Nghĩa vụ Bên B

Bên B đã chuyển cho Bên A các sản phẩm khoa học, gồm:

-

Bên B đã nhận kinh phí hỗ trợ nghiên cứu theo Thỏa thuận hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ công trình sinh viên nghiên cứu khoa học số .... từ Bên A.

**Điều 3. Nghĩa vụ Bên A**

Bên A đã tổ chức lưu giữ tất cả sản phẩm theo Thỏa thuận hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ công trình sinh viên nghiên cứu khoa học số .... do Bên B giao.

**Điều 4.** Biên bản này gồm ... (...) trang và được lập thành ... (...) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ 03 (...) bản, Bên A giữ ... (...) bản và nhóm SV NCKH giữ ... (...) bản..

**BÊN A**

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN NHÓM SV  
NCKH**

**HIỆU TRƯỞNG**

Phụ lục 8: Mẫu giấy xác nhận ứng dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm....

GIẤY XÁC NHẬN ỨNG DỤNG  
CÔNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**I. PHẦN THÔNG TIN CỦA NHÓM SINH VIÊN**

1. Nhóm trưởng:

Họ và tên, lớp, khóa, chuyên ngành/chương trình, khoa

(Vd: Lê Diệu Linh, Lớp: Pháp 2, K50, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại, khoa: KT&KDQT)

2. Các thành viên: (tối đa 4 thành viên, không kể nhóm trưởng, điền đầy đủ thông tin như trên)

- .....

- .....

- .....

- .....

3. Thông tin liên lạc của trưởng nhóm

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

**II. PHẦN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG**



1. Tên tổ chức/ Doanh nghiệp:

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:.....Email: .....

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính: đăng ký kinh doanh (nếu có): .....

Họ và tên người đại diện: .....

2. Nội dung xác nhận

Xác nhận đã áp dụng công trình sinh viên nghiên cứu khoa học, cụ thể:

Tên công trình: .....

Mô tả nội dung kết quả nghiên cứu được đưa vào ứng dụng: .....

Thời gian ứng dụng: .....

Đánh giá chất lượng kết quả nghiên cứu được đưa vào ứng dụng:.....

Đánh giá hiệu quả sau khi ứng dụng kết quả nghiên cứu: .....

**Đại diện nhóm sinh viên**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Doanh nghiệp/Tổ chức ứng**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu xác nhận)*